

Kiểu kết cấu vòng tròn và trùng điệp cú pháp từ đồng dao đến thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại

Trần Thị Minh¹

¹ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.
Email: tranthiminhsp2@gmail.com

Nhận ngày 24 tháng 3 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 2 tháng 6 năm 2020

Tóm tắt: Đồng dao là thể loại gắn liền với trẻ thơ, đi sâu vào tâm thức người Việt từ thuở xa xưa. Khi văn học viết cho thiếu nhi hình thành, đặc biệt ở lĩnh vực thơ ca, bản thân người sáng tác đã có ý thức tiếp nhận đồng dao, ý thức này càng về sau càng rõ nét. Qua khảo sát, nghiên cứu, đối sánh, chúng tôi nhận thấy có những mô hình kết cấu đồng dao được các tác giả sáng tác thơ thiếu nhi “tái sử dụng” khá phổ biến và ít nhiều làm nó thêm “nhuận sắc” như kết cấu vòng tròn, kết cấu trùng điệp cú pháp.

Từ khoá: Đồng dao, thơ thiếu nhi, kết cấu vòng tròn, kết cấu trùng điệp cú pháp.

Phân loại ngành: Văn học

Abstract: *Đồng dao*, or children’s folk verses, is a genre associated with children, profoundly embedded into the minds of Vietnamese people since ancient times. When the written literature for children was formed, especially in poetry, the writers themselves were conscious of “receiving” (i.e. studying and applying - translator’s note) the genre, which was getting clearer and clearer as time went by. Through surveys, research, and comparison, we found that there are models of *đồng dao* structures that are popularly “re-utilised” by writers of children’s poetry, who have made the genre, more or less, more valuable, such as the structures of circles, and of syntax repetitions.

Keywords: *Đồng dao*, poetry for children, the structure of circles, the structure of syntax repetitions.

Subject classification: Literature

1. Mở đầu

Đồng dao là hình thức thơ ca dân gian có nội dung và nghệ thuật phù hợp với trẻ em,

thường được trẻ em hát trong lúc vui chơi. Đồng dao có thể do trẻ tự sáng tác hoặc do người lớn sáng tác dựa trên cái nhìn, thể giới quan của trẻ. Nhìn từ góc độ loại hình

nghệ thuật, đồng dao (thơ ca dân gian) và thơ thiếu nhi (thơ ca hiện đại) đều thuộc loại hình thơ và cùng hướng đến đối tượng trẻ em, vì thế giữa chúng có nhiều điểm song trùng. Trên phương diện kiến tạo hình thức nghệ thuật, dấu ấn đồng dao trong thơ thiếu nhi được biểu hiện qua sự vận dụng một số yếu tố nổi bật như thể thơ, vần và nhịp; kết cấu, ngôn ngữ. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi đi sâu phân tích hai dạng thức kết cấu mà thơ thiếu nhi hiện đại chịu ảnh hưởng trực tiếp từ kết cấu đồng dao, đó là kết cấu vòng tròn và kết cấu trùng điệp cú pháp. Để có các kết quả nghiên cứu, chúng tôi tiến hành khảo sát 567 bài đồng dao trong cuốn *Đồng dao và trò chơi trẻ em người Việt* do tập thể tác giả Nguyễn Thúy Loan, Đặng Diệu Trang, Nguyễn Huy Hồng, Trần Hoàng biên soạn, nhà xuất bản Văn hoá Thông tin ấn hành năm 1997. Về thơ thiếu nhi, chúng tôi khảo sát qua 63 tập thơ thiếu nhi được xuất bản từ 1945 đến nay với số lượng 600 bài.

2. Kết cấu vòng tròn

Kết cấu bài ca theo kiểu vòng tròn là biện pháp kết cấu đặc biệt, gần như cũng chỉ tồn tại duy nhất trong đồng dao (không có ở ca dao). Phạm Thu Yến nhận xét: “Kết cấu vòng tròn phù hợp với chức năng tổ chức trò chơi cho trẻ nhỏ. Trẻ em có thể chơi bao nhiêu lâu cũng được, trò chơi có thể kéo dài không dứt theo lối kết cấu đàn hồi này” [5, tr.37]. Đây cũng là vấn đề được B.M. Zurmunxki bàn tới: “Đặc điểm của cấu trúc này là câu cuối cùng trong bài ca nối vào với câu mở đầu của nó và do đó, bài ca vận động theo vòng tròn liên tục, không có kết thúc. Cấu trúc vòng tròn rất phù hợp với các bài ca trò chơi...” [3, tr.319]. Kết cấu vòng tròn

tạo cho trẻ sự hứng khởi, khi diễn xướng trẻ được thỏa mãn niềm tin: trò vui là vô tận và vị trí nào cũng bình đẳng. Về vấn đề này, Vũ Ngọc Khánh cũng có nhận xét xác đáng: “Ở đồng dao, từ ngôn ngữ đến điệu thức cho tới hành động, sự lặp đi lặp lại là bình thường, hình như lại là yêu cầu chủ yếu. Người lớn hát hay chơi như vậy sẽ thấy chán, song với trẻ em lại cần. Cùng một động tác trong trò chơi, một câu nói hay một tiếng hô trong bài hát được trở đi trở lại, càng trở lại các em càng thấy thích thú hơn, và chỉ chuyển đổi, thay thế tùy theo hứng khởi chứ không tuân theo quy tắc cấu trúc văn bản” [2, tr.777].

Kết cấu vòng tròn trong đồng dao cũng được biểu hiện dưới nhiều hình thức đa dạng. Theo thống kê, có 35/567 bài sử dụng kết cấu này, chiếm 6,17%, tiêu biểu như *Chim ri là di sáo sậu, Kì đà là cha các kè, Lúa ngô là cô đậu nành, Ba bà đi bán lợn con, Con kiến mà leo cành đa, Dung dăng dung dè...*

Trong thơ thiếu nhi hiện đại, mô hình kết cấu vòng tròn được tái sử dụng trong 47/600 bài, chiếm 7,83%, chủ yếu theo hai phương thức sau:

2.1. Kết cấu vòng tròn lặp đầu cuối

Kết cấu vòng tròn lặp đầu cuối hay còn gọi là hình thức đầu cuối tương ứng có đặc điểm bài thơ mở đầu và khép lại bằng một câu hoàn toàn giống nhau, tạo cảm giác như một trò chơi vui nhộn, kéo dài không dứt. Đây là mô hình kết cấu của một số bài đồng dao như *Con hổ con hổ, Rì rà rì rà, Dung dăng dung dè, Tung tung cắc cắc, Nặng nệm nà nà...* Ví dụ:

- “Rì rà rì rà/ Đội nhà đi chơi/ Gặp khi tối trời/ Úp nhà nằm ngủ/ Khi mặt trời tối/ Lại thò đầu ra/ Rì rà rì rà”.

- “Cắc cắc tùng tùng/ Tùng tùng cắc cắc/
Kẻ gian làng bắt/ Kẻ ngay làng tha/ Già trẻ
đi ra/ Tùng tùng cắc cắc”.

Trong đồng dao, chúng tôi nhận thấy sự lặp lại câu mở đầu và câu kết thúc có tác dụng như chiếc cầu nối kết chuỗi hình ảnh xuất hiện trong phần nội dung, chúng đứng ngoài khung cấu tạo của bài, có khi chỉ là lời đưa đẩy để trò chơi thêm vui vẻ. Với thơ thiếu nhi, những câu trùng lặp trong kết cấu như vậy có quan hệ chặt chẽ với khung cấu tạo chung của bài thơ, góp phần tô đậm cung bậc cảm xúc của nhân vật trữ tình. Dạng thức này được sử dụng trong những bài thơ như *Luộm* (Tổ Hữu), *Chiếc xe lu* (Trần Nguyên Đào), *Gửi lời chào lớp một* (Hữu Tường), *Sang năm con lên bảy* (Vũ Đình Minh), *Hỏi lá hỏi hoa* (Cao Xuân Sơn), *Kể cho bé nghe*, *Con bướm vàng*, *Tiếng võng kêu* (Trần Đăng Khoa), *Ông mặt trời óng ánh* (Ngô Thị Bích Hiền)... Trẻ có thể đọc đi đọc lại bài thơ nhiều lần theo lối quay vòng một cách thích thú.

Gửi lời chào lớp một (Hữu Tường) viết về sự chia tay của các em nhỏ khi kết thúc năm học đầu tiên của bậc học phổ thông. Chia tay lớp một, các bạn có cái ngỡ ngàng, băng khuâng vì phải xa lớp cũ, nơi có nhiều kỉ niệm gắn bó với mình. Đó là bảng đen, cửa sổ, là cô giáo kính mến... Bài thơ đầu tiên của cuộc đời, giản dị nhưng có sức mạnh đi thẳng vào trái tim non trẻ, đánh động được những tình cảm trong trẻo của tuổi học trò. Để tô đậm cảm xúc đặc biệt ấy, tác giả đã vận dụng tự nhiên kết cấu vòng tròn của đồng dao. Điệp khúc “Lớp một ơi! Lớp một” lặp lại đầu cuối bài thơ vang vọng như tiếng đồng thanh tập thể: “Lớp một ơi! Lớp một/ Đón em vào năm trước/ Nay giờ phút chia tay/ Gửi lời chào tiễn bước”. Âm điệu thơ nghe rộn ràng bởi đây là sự chia tay chứa chan hi vọng, chia tay để thấy mình đã trưởng thành hơn và gặp lại nhau trong niềm vui của năm học mới.

Kết cấu vòng tròn trong *Sang năm con lên bảy* giúp Vũ Đình Minh nói hộ nỗi lòng của những người cha khi chứng kiến sự trưởng thành hàng ngày của con cái. Mốc bảy tuổi như chiếc bản lề khép lại và mở ra hai quãng thời gian. Điệp khúc “Sang năm con lên bảy/ Cha sẽ đưa tới trường” mở đầu và kết thúc bài thơ, đi trọn một dòng cảm xúc, vừa vui vừa thoáng lo âu: khi con đến trường là đã bắt đầu xa dần vòng tay yêu thương của bố, mẹ.

Kể cho bé nghe (Trần Đăng Khoa) là trường hợp tiêu biểu mang đậm dấu ấn tư duy đồng dao, kế thừa thành công bút pháp đồng dao trên nhiều phương diện, thậm chí có thể xem như khúc đồng dao mới. Về thể thơ, vần và nhịp bài thơ sử dụng thể thơ bốn tiếng, ngắt nhịp chẵn đặc trưng của đồng dao, cứ hai dòng thơ tạo thành một đơn vị nghĩa. Về kết cấu, bài thơ cấu trúc theo lối điệp vòng tròn, mở đầu bằng câu “Hay nói âm ỉ”, kết thúc quay lại bằng câu đó và tiếp tục theo lối hồi hoàn tái hiện bức tranh sinh hoạt thôn quê nhộn nhịp, đầy cảm xúc thân quen. Bài thơ cũng thể hiện được sức liên tưởng phóng túng của Trần Đăng Khoa. Mỗi loài vật, đồ vật trong bức tranh đó hiện ra với chức năng, âm thanh hay dáng điệu vui nhộn. Tuy không phải những kiến thức cao siêu nhưng vẫn được trẻ em yêu thích bởi nó mang dáng dấp một trò chơi đồ vui, các em có thể nắm tay nhau vừa hát vừa chơi theo lối quay vòng vui vẻ: “Hay nói âm ỉ/ Là con vịt bầu/ Hay hỏi đầu đầu/ Là con chó vện/ Hay chằng dây điện/ Là con nhện con/ Ăn no quay tròn/ Là cối xay lúa/.../ Rúa ran cành khế/ Là cậu chích chòe/ Hay mùa xập xòe/ Là cô chim trĩ/ Hay nói âm ỉ...”.

Gần gũi với *Kể cho bé nghe* (Trần Đăng Khoa) là bài thơ *Ông mặt trời óng ánh* (Ngô Thị Bích Hiền): “Ông mặt trời óng ánh/ Tỏa nắng hai mẹ con/ Bóng con và bóng mẹ/ Dắt nhau đi trên đường/ Em nhíu mắt nhìn

ông/ Ông nhíu mắt nhìn em/ Ông ở trên trời
nhé/ Cháu ở dưới này thôi/ Hai ông cháu
cùng cười/ Mẹ cười đi bên cạnh/ Ông mặt
trời óng ánh”. Kết cấu lặp đầu cuối cho ta
thấy cái nhìn trong sáng, ngộ nghĩnh của trẻ
thơ. Có lẽ chỉ có trẻ thơ mới có khả năng
biến cái xa vời thành cái gần gũi, biến cái
vô cùng của tự nhiên thành cái hiện hữu
ngay trước mặt. Ngô Thị Bích Hiền đã
“kéo” ông mặt trời ở trên cao xuống chơi
với mình như một người bạn thân thiết bấy
lâu. Cuộc sống thật đẹp, thật nên thơ qua
cái nhìn của em bé: “Hai ông cháu cùng
cười/ Mẹ cười đi bên cạnh/ Ông mặt trời
óng ánh”.

Nhìn chung, kết cấu vòng tròn lặp đầu
cuối đã được các tác giả thơ thiếu nhi hiện
đại sử dụng như một thủ pháp nghệ thuật
hữu hiệu nhằm tô đậm cảm hứng chủ đạo
của bài thơ, mang đến cho các em niềm vui
khám phá như đang tham gia vào một trò
chơi thú vị khi tiếp xúc với tác phẩm.

2.2. Kết cấu vòng tròn co giãn linh hoạt

Ngoài kết cấu vòng tròn lặp đầu cuối, mô
hình kết cấu vòng tròn của đồng dao còn
được biểu hiện dưới hình thức lặp đi lặp lại số
lượng từ hoặc câu nhất định trong bài. Những
bài đồng dao thuộc loại này thường được cấu
thành trên thể lục bát hoặc thể bảy chữ, ít nhất
có bốn câu, cứ hai câu tạo thành một hình
ảnh, hình ảnh thứ hai là hình chiếu của hình
ảnh thơ thứ nhất bằng cách điệp đối luân
phiên các vế trong câu cho nhau, mang đến
cảm giác bài đồng dao kéo dài không hết. Ví
dụ: “Ba bà đi bán lợn con/ Bán đi chẳng
được lon ton chạy về/ Ba bà đi bán lợn sề/
Bán đi chẳng được chạy về lon ton”.

Đến thơ thiếu nhi, hình thức kết cấu này
được vận dụng kết hợp trong nhiều thể thơ
khác nhau và được “biến tấu” linh hoạt tùy

vào dụng ý nghệ thuật của tác giả. Có thể
khái quát bằng hai công thức sau:

Thứ nhất, lặp lại những câu không giống
nhau tuyệt đối về mặt từ ngữ nhưng chung
dòng mạch ý tưởng để làm sáng tỏ hơn ý
nghĩa của toàn bài. Lấy ví dụ bài *Thị* của
Phạm Hồ: “Lá xanh quả xanh/ Lặng im
trên cành/ Lá xanh quả vàng/ Chim chuyền
rung rinh”. Sự điệp đối các vế câu khiến bài
thơ giống như bức họa giàu màu sắc,
đường nét. Qua đó, bạn đọc hình dung cụ
thể quá trình thay đổi của quả thị từ lúc
đang xanh đến lúc chín thơm, mời gọi bầy
chim đến.

Trần Nguyên Đào trong *Chiếc xe lu*
mượn kết cấu vòng tròn thể hiện cái nhìn
hóm hỉnh về hình dáng “to lù lù” của xe
lu. Mở đầu tác giả giới thiệu: “Tớ là chiếc
xe lu/ Người tớ to lù lù”. Kết bài có thay
đổi một vài chữ cho thấy sự thay đổi trong
quan niệm đánh giá thông thường, làm nổi
bật sự cần cù, nhẫn nại đến quên mình, sự
lù dù chậm rãi mà vẫn khấn trương của xe
lu: “Tớ là chiếc xe lu/ Đùng chề tớ lù đù”.

Thứ hai, lặp lại nguyên một câu ở đầu
mỗi khổ thơ và cấu trúc ngữ pháp của từng
đoạn thơ trong bài. Mô hình kết cấu này
được Trần Đăng Khoa sử dụng nhuần
nhuyễn trong nhiều bài thơ sáng tác từ thời
kì niên thiếu, tiêu biểu như *Hạt gạo làng ta*,
Thả diều, *Hà Nội*, *Ngắm hoa*, *Con cò trắng
muốt...* Lấy ví dụ như trong bài *Hạt gạo làng
ta*, câu thơ “Hạt gạo làng ta” mở đầu ở cả
năm khổ thơ như muốn đi đến tận cùng quá
trình sinh thành ra hạt gạo. Có thể nói, kết
cấu vòng tròn học tập từ đồng dao đã góp
phần giúp cho việc thể hiện những suy tư,
cảm xúc khác nhau về hạt gạo được rõ ràng,
tác động mạnh mẽ đến nhận thức và tình
cảm của người đọc. Mỗi lần lặp lại là một
lần bắt đầu một khám phá mới mẻ về hạt
gạo, mang đến cho tư duy trẻ thơ một
sự cảm nhận thâm thía: những hạt gạo -

“hạt vàng” nhỏ bé đó đã đồng hành suốt chiều dài lịch sử dân tộc, góp phần không nhỏ vào cuộc đấu tranh giải phóng đất nước. Từ đó khơi gợi ở các em tinh cảm yêu thương, trân trọng đối với người lao động và trách nhiệm đối với Tổ quốc hôm nay.

Bài thơ *Cái con chia vôi* của Nguyễn Lâm Thắng có kết cấu độc đáo do sự pha trộn của cả hai hình thức nói trên. Câu “Cái con chia vôi” vừa mở đầu và kết thúc bài thơ vừa lặp lại ở đầu mỗi khổ tạo âm hưởng ngân nga, luyến láy đặc trưng. Qua kết cấu vòng tròn, hình ảnh chú chim chia vôi tình nghịch nháy nhót chuyển cảnh trong không gian vườn tược thanh bình hiện lên sinh động, gieo vào lòng bạn đọc niềm vui náo nức: “Cái con chia vôi/ Đậu trên cành mít/ Nó kêu ríu rít/ Mít đã chín rồi/ Cái con chia vôi/ Đậu trên cành quýt/ Nó kêu tíu tít/ Quýt vàng, quýt oi!/ Cái con chia vôi/ Đậu trên cành ổi/ Nó kêu í ới/ Ổi rụng mát rồi/ Cái con chia vôi/ Đậu trên cành hót/ Giọng ca rất ngọt/ Như trái đầu mùa/ Cái con chia vôi...”. Lời thơ giản dị, không hoa mỹ nhưng nhờ lối nhân cách hoá kết hợp từ láy tượng hình nên vẫn có tính biểu cảm cao, khơi gợi tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống từ những vẻ đẹp bình dị nhất.

Nói tóm lại, việc vận dụng kết cấu vòng tròn với những hình thức khác nhau từ đồng dao đến thơ thiếu nhi không chỉ thể hiện sự dụng công của các tác giả trong quá trình sáng tạo mà còn phản ánh quá trình tư duy, vận động nghệ thuật của nhà thơ.

3. Kết cấu trùng điệp cú pháp

Trùng điệp là biện pháp kết cấu xuất hiện nhiều trong thơ ca dân gian để tô đậm chủ đề và làm tăng sức biểu hiện. “Kết cấu trùng điệp trong đồng dao là hình thức kết cấu trong đó có sự lặp lại của một số yếu tố

tiêu biểu điển hình theo một quy tắc, quy luật nhất định để cấu trúc nên tác phẩm đồng dao. Các hình thức biểu hiện trùng điệp ở đây hoàn toàn thuộc về phương thức sáng tạo. Để tạo nên hình thức kết cấu cho tác phẩm đồng dao tác giả dân gian có thể sử dụng hình thức lặp ở các yếu tố như: điệp từ, ngữ, câu, đoạn, cú pháp... theo một khuôn mẫu nhất định, ở những vị trí khác nhau” [4, tr.112]. Theo chúng tôi khảo sát, thơ thiếu nhi hiện đại vận dụng nhiều nhất hình thức kết cấu trùng điệp cú pháp của đồng dao.

Theo tác giả Nguyễn Thái Hoà, “khi người ta muốn nhấn mạnh ý nghĩa một thông báo và để triển khai theo hướng đối lập hay bổ sung thì thường dùng phép điệp cú pháp hay sóng đôi cú pháp” [1, tr.236]. Đây là biện pháp lặp đi lặp lại một cấu trúc cú pháp trong đó có láy đi láy lại một số từ nhất định giúp người nghe dễ nhớ, dễ hiểu đồng thời triển khai được ý một cách hoàn chỉnh, tạo cho câu thơ vẻ đẹp hài hoà, cân đối. Kết cấu trùng điệp cú pháp thường xuất hiện trong các bài về kể vật, kể việc... Các câu trong bài liên kết với nhau nhờ yếu tố vần, giống nhau về cấu trúc ngữ pháp, cứ hai dòng thơ tạo thành một câu, diễn tả trọn vẹn một ý, nhằm miêu tả đặc điểm của sự vật, hiện tượng sao cho dễ nhớ nhất. Chúng tôi thống kê được 60/ 567 bài sử dụng kết cấu này, chiếm 10,58 %. Ví dụ:

- “Dân yêu dân chuộng/ Là cá tràu ô/ Ăn nói hàm hồ/ Là con cá sủ/ Đày đi chốn xa/ Là con cá đày...” (*Họ nhà cá*).

- “Hay la hay hát/ Là con bò chao/ Hay bay bồ nhào/ Là con bó cá.” (*Làng chim*).

Nhìn vào hai ví dụ trên, có thể thấy mỗi cặp câu được cấu trúc theo dạng định danh: câu thứ nhất nêu đặc điểm sự vật + từ *là* + câu thứ hai nêu tên sự vật, cứ kéo dài như thế cho đến hết bài. Trùng điệp cú pháp như vậy tạo ra lối nói vui, vần vẻ, phục vụ

nhu cầu hát và chơi của trẻ con, tạo nên âm hưởng vui vẻ, rộn ràng, nô nê, ngộ nghĩnh khi đọc hoặc hát bài ca lên thành lời; đồng thời giúp trẻ dễ nhớ, dễ thuộc, dễ hình dung về sự vật, hiện tượng được miêu tả. Đây là biểu hiện của cách tư duy khám phá thế giới khách quan, ngộ nghĩnh theo kiểu trẻ con, nhiều khi không nhất thiết phải logic theo tư duy thuần khoa học.

Trong thơ thiếu nhi, kết cấu trùng điệp cú pháp xuất hiện trong 75/600 bài, chiếm 12,5%. Riêng tập *Gió từ đâu* của Quang Huy có 15/25 bài sử dụng hình thức này, chiếm 60%. Cách thức vận dụng hình thức kết cấu này cũng rất linh hoạt, cho thấy công phu sáng tạo của mỗi tác giả nhằm mang đến cho bạn đọc cảm giác mới mẻ, tránh sự lặp lại nhàm chán.

3.1. Để tạo sự dung dị, gần gũi, nhiều bài thơ lấy lại hoàn toàn kết cấu trùng điệp cú pháp của đồng dao, toàn bài thơ sóng đôi từng cặp theo thể bốn chữ, mỗi cặp câu khái quát một đặc điểm của đối tượng được nói đến. Câu thứ nhất nêu lên định nghĩa bằng cách nói ví von, hình ảnh, nối với câu thứ hai bằng hệ từ “là”. Có thể dẫn ra những bài thơ tiêu biểu như *Lời, Họ nhà mưa, Kể chuyện chim, Chuyện vui về cá, Chân nào tài nhất, Chẳng phải chuyện đùa* (Quang Huy), *Trái chín* (Đặng Hân), *Kể em nghe chuyện cá* (Nguyễn Duy Qué), *Đồng dao cây, Hay hát đồng dao* (Nguyễn Lâm Thắng)... Ví dụ:

- “Mặc cho sóng dạt/ Là cậu cá Trôi/
Mặt trắng như vôi/ Là con Bạc Má/ Trả lời
âm ớ/ Là cá Lưỡi Trâu/ Chỉ dẫn vài câu/ Là
anh cá Trích...” (*Kể em nghe chuyện cá* - Nguyễn Duy Qué).

- “Thân mềm không trái/ Là à Mía xanh/
Đẻ trứng trên cành/ Là cô Trứng Cá/ Suốt
ngày khâu vá/ Là thím Cò May/ Tóc rũ thật

dài/ Là o Dương Liễu...” (*Đồng dao cây* - Nguyễn Lâm Thắng).

- “Hay ưa gặm cỏ/ Là bò với trâu/ Hay
tắm ao sâu/ là con nhà vịt/ Hay kêu riu rít/
Là chú chim non...” (*Hay hát đồng dao* - Nguyễn Lâm Thắng).

Kết cấu trùng điệp cú pháp học tập từ đồng dao mang đến cho các em nhỏ những tác phẩm thơ mộc mạc như lời nói hàng ngày, nhưng cũng không kém phần sinh động. Mặt khác, bằng cách nói dân dã, hồn nhiên mà hóm hỉnh, các tác giả đã khéo léo lồng vào tác phẩm của mình nhiều kiến thức phong phú, góp phần mở rộng và nâng cao hiểu biết của các em về các lĩnh vực khác nhau trong cuộc sống.

3.2. Bên cạnh đó, có những bài thơ dựa trên kết cấu trùng điệp cú pháp của đồng dao nhưng giản lược về hình thức diễn đạt để câu thơ súc tích, hiện đại hơn. Tiêu biểu như các bài *Những chiếc lá gặp nhau, Sao, Bao nhiêu thứ quà lạ kì, Từ cánh chim đến cánh tay, Một trăm thứ hoa, Những con mắt* (Quang Huy), *Đò chon chót* (Đặng Hân), *Bếp vui* (Nguyễn Hoàng Sơn), *Mỗi người mỗi việc* (Nguyễn Văn Chương)...

Có bài, tác giả lược bỏ hệ từ là giúp câu thơ ngắn gọn, gọi hình hơn trong thể ba chữ:

- “Lá mía sắc/ Như lưỡi guom/ Lá sen
tròn/ Như nón hẹ/ Lá bông xè/ Như lông
chim...” (*Những chiếc lá gặp nhau* - Quang Huy).

- “Đò chon chót/ Hoa mào gà/ Trắng ngà
ngà/ Nõn cải bắp/ Tím ngăn ngắt/ Trái mồng
toi/ Sáng ngời ngời/ Đền ngày hội...” (*Đò chon chót* - Đặng Hân).

Có bài, tác giả sáng tác theo thể lục bát, lựa chọn hình thức diễn ý trọn vẹn trên một câu tương đương đơn vị một dòng thơ, tạo nên sự hàm súc, ví dụ:

- “Cái ré nó bé cái nôi/ Thui thui que
cời đứng cạnh gắp than/ Đầu rau tím tùm

hộp bàn/ Hòn rằm nằm khăn đót lừa chẳng đi...” (*Bếp vui* - Nguyễn Hoàng Sơn).

- “Cái chôi thấy rác quét nhà/ Cây kim sợi chỉ giúp bà vá may/ Quyền vờ chép chữ cả ngày/ Ngọn mướp xòe lá, vươn “tay” leo giàn...” (*Mỗi người mỗi việc* - Nguyễn Văn Chương).

3.3. Kết cấu trùng điệp cú pháp từ đồng dao đến thơ thiếu nhi còn được phát triển dưới nhiều phương thức khác, có thể là lặp lại một từ/ một cụm từ, lặp lại cấu trúc một câu/ một bộ phận của câu hoặc lặp cấu trúc cả khổ thơ. Ví dụ: *Một ông trăng, Vịt* (Phạm Hồ), *Bận* (Trình Đường), *Con mèo con meo* (Phác Văn), *Bài hát trồng cây* (Bé Kiên Quốc), *Mùa thu của em* (Quang Huy), *Sắc màu em yêu* (Phạm Đình Ân), *Trò chơi, Đỗ em, Ôn thầy* (Dương Thuần)...

Trong bài *Một ông trăng*, Phạm Hồ đã sử dụng hình thức lặp cấu trúc trên cấp độ câu đan để khắc họa những ấn tượng sâu đậm khác nhau về vàng trăng quê hương. Trăng không chỉ gắn với kỉ niệm tuổi thơ mà còn song hành cùng bước đi của lịch sử dân tộc: “Trăng rước đèn/ Trăng thi hát/ Trăng thơ Bác/ Trăng bà ru/ Trăng thả diều/ Trăng gánh cò/ Trăng súng nỏ/ Trăng giặc roi/ Trăng nửa trời/ Trăng cả nước”.

Hình thức này ta còn bắt gặp trong bài *Vịt*: “Gà đẻ ban ngày/ Vịt đẻ ban đêm/ Gà đẻ: cục tác/ Vịt đẻ: lạng im”. Biện pháp lặp giúp Phạm Hồ lí giải gây gọn, dễ hiểu sự khác nhau trong việc đẻ trứng của gà và vịt với trẻ thơ. Nhưng qua đó, ông còn muốn nói với các em điều có ý nghĩa lớn lao hơn: dù sinh đẻ theo cách nào, những người mẹ cũng phải vất kiệt sức mình để sinh thành nên những đứa con yêu. Bởi vậy, các em phải biết trân trọng công ơn sinh thành, dưỡng dục của người mẹ.

Dương Thuần cũng sử dụng hình thức lặp lại cụm từ ở mỗi câu góp phần xây dựng nên

những bài thơ đậm đà tính chất đồng dao, vừa hóm hỉnh vừa sâu sắc. Chẳng hạn như bài *Đỗ em*: “Ngỗng bé ơi, sao mà bé tí/ Gà bé ơi, sao mà bé tí/ Vịt bé ơi, sao mà bé tí/ Cái bé bé tí/ Sao mà không cố ăn đi/ Cho lớn nhanh bằng chị bằng dì”. Khúc ru dỗ em của người chị miền núi thật hồn nhiên, dung dị. Người chị gọi em bằng những tên gọi thân mật của những con vật gần gũi trong nhà. Tình yêu của chị dành cho em không trừu tượng mà cụ thể qua ước muốn em lớn nhanh “bằng chị bằng dì”.

3.4. Thơ thiếu nhi hiện đại phổ biến hình thức lặp cấu trúc cả khổ thơ. Khác với đồng dao thường là những câu liền mạch từ đầu đến cuối, thơ thiếu nhi nhiều bài được chia tách thành từng khổ, mỗi khổ biểu đạt trọn vẹn một ý nhưng cùng hướng về tư tưởng chung của tác phẩm. Với hình thức lặp này, câu mở đầu ở mỗi khổ thơ là giống nhau, cấu trúc cú pháp các câu trong mỗi khổ giống nhau, nhịp thơ lặp lại đều đặn. Tác dụng của biện pháp này là tạo âm hưởng nhịp nhàng, cân đối cho bài thơ, trẻ dễ tiếp nhận bề mặt vô ngôn từ và nội dung ý nghĩa. Có thể kể những bài thơ tiêu biểu như *Ai dậy sớm* (Võ Quảng), *Bài hát trồng cây* (Bé Kiên Quốc), *Mùa thu của em* (Quang Huy), *Khi ta giờ sách ra* (Thanh Quế)...

Bài thơ *Mùa thu của em* (Quang Huy) gồm bốn khổ thơ sáng tác theo thể bốn chữ, cấu tứ ba khổ đầu đều lặp lại câu mở đầu (cũng là tiêu đề của bài) gọi giọng điệu, cấu trúc những bài đồng dao. Nhà thơ đã lựa chọn được giọng điệu trẻ thơ cũng như cách nói rất “nhi đồng”: “Mùa thu của em/ Là vàng hoa cúc”, “Mùa thu của em/ Là xanh cỏm mới”, “Mùa thu của em/ Rước đèn họp bạn”.

Với hình thức hai câu nối nhau bằng hệ từ “là” quen thuộc ta vẫn gặp trong đồng dao, Quang Huy đưa ra ba định nghĩa

về *Mùa thu của em*, gói trong đó bao thân thương, trau chuốt của tuổi thơ đối với mùa thu. Qua đó, gợi trong chúng ta một điều mới mẻ: các em không chỉ là người thưởng ngoạn, coi mùa thu như tài sản đất trời hào phóng ban tặng con người mà các em còn có quyền được làm chủ tài sản quý giá ấy. Khô thơ kết với cách diễn đạt độc đáo cho thấy nét đẹp của tâm hồn tuổi thơ: các em không chỉ biết “nhận” mà còn biết “cho” để mùa thu đẹp thêm lên: “Lật trang vở mới/ Em vào mùa thu”.

Bài hát trồng cây (Bế Kiến Quốc) được viết trong một cuộc vận động sáng tác lời bài hát cho thiếu nhi do đó hình thức của bài thơ rất gần với lời một bài hát. Nhịp thơ nhanh, tiết tấu 3/5 nhí nhảnh gợi nhớ nhịp điệu của những bài đồng dao. Bốn trên năm khô thơ sử dụng cấu trúc lặp làm chỗ dựa: “Ai trồng cây/ Người đó có tiếng hát...”, “Ai trồng cây/ Người đó có ngọn gió...”, “Ai trồng cây/ Người đó có bóng mát...”. Từng phân cảnh hiện ra lần lượt qua tiếng hát trong trẻo, ngây thơ của các em nhỏ trong tiết tấu 3/5 độc đáo. Bài thơ khép lại bằng ba câu thơ liền nhịp 3/3/3: “Ai trồng cây/ Em trồng cây/ Em trồng cây...” làm tăng thêm chất nhí nhảnh, gợi hình ảnh lũ trẻ nắm tay nhau, hát ca bên hàng cây mới trồng. Hai dòng thơ đều điệp lại *Em trồng cây* với ba dấu chấm lửng như tiếng reo vui phấn khởi của các em nhỏ. Nó khiến chúng ta liên tưởng đến tiếng reo cười sáng khoái “ù à ù ập” trong những trò chơi trẻ thơ để rồi sau đó tất cả lại hào hứng, bắt tay vào cuộc chơi mới, cuộc làm mới hăng say và náo nhiệt.

Nhìn chung, kết cấu trùng điệp tiếp thu, vận dụng từ đồng dao đã được các nhà thơ thiếu nhi vận dụng uyển chuyển trong từng trường hợp nhằm tăng độ “kết dính” giữa

các câu thơ, ý thơ từ đó khắc sâu ý tưởng mà tác giả muốn truyền đạt.

4. Kết luận

Kết cấu đồng dao là vấn đề còn nhiều phức tạp. Trong quá trình tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy thơ thiếu nhi chịu ảnh hưởng rõ nét từ kết cấu vòng tròn và kết cấu trùng điệp cú pháp của đồng dao. Kết cấu vòng tròn mang đến cảm giác vui vẻ, bài thơ được cấu trúc giống như một trò chơi kéo dài không dứt, các em có thể vừa đọc vừa vui chơi nhảy múa. Kết cấu trùng điệp cú pháp được vận dụng sáng tạo, mang đến cho bạn đọc cảm giác vừa gần gũi vừa mới mẻ. Từ đó, cho thấy sự kết hợp hài hoà giữa truyền thống và hiện đại, giữa kế thừa và cách tân, thoả mãn thị hiếu của lứa tuổi măng non. Tất cả nhằm hướng đến tiêu chí “sáng về nhận thức và trong về nghệ thuật”.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đinh Trọng Lạc (Chủ biên), Nguyễn Thái Hoà (2009), *Phong cách học Tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Thuý Loan, Đặng Diệu Trang, Nguyễn Huy Hồng, Trần Hoàng (1997), *Đồng dao và trò chơi trẻ em người Việt*, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
- [3] Bùi Mạnh Nhị (Chủ biên) (2003), *Văn học dân gian những công trình nghiên cứu*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Chu Thị Hà Thanh (2015), *Thi pháp đồng dao và mối quan hệ với thơ thiếu nhi*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Phạm Thu Yên (1998), *Những thể giới nghệ thuật ca dao*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.